TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày: 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Phong.
2. Ông Y Míp Niê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Khắc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/HSST-QĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thập N** (Tên gọi khác: Gạo); sinh năm 1998, tại tỉnh Đ;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hoàng Xuân N và bà Lê Thị D; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 10/10/2014 bị Công an xã E, huyện K, tỉnh Đ ra quyết định xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi tham gia đánh người khác tại xã E; Ngày 09/4/2015 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng khởi tố bị can, về hành vi cố ý gây thương tích. Sau đó, bị hại rút yêu cầu khởi tố nên ngày 08/6/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng ra quyết định đình chỉ điều tra bị can.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thế T**; sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Thế T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 13/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ xử phạt15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Ngày 27/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắk Trung, tỉnh Đắk Lắk về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 26/2019/HS-ST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Dương Nguyễn Phi P**; sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn H**; sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Viết C và bà Ngô Thị B; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Kiều T và có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2019 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức L - C/v: Chủ tịch.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là ông Hà Ngọc H - (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị Kiều T, sinh năm 1997 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn Giang T, xã Tam G, huyện K, tỉnh Đ.

2. Bà Ngô Thị B, sinh năm 1962 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đức T - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19/6/2018, Hoàng Thập N, Trần Thế T và Dương Nguyễn Phi P uống cà phê tại quán cà phê "Không Tên" tại xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Trong khi uống cà phê, N rủ T và P đi trộm cắp tài sản thì T và P đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 20/6/2018, P điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki (không rõ biển số) chở N, còn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số) đi tìm ở khu vực trung tâm xã T nơi nào có sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp tài sản. Khi cả ba đi đến Uỷ ban nhân dân xã T thuộc

thôn G, xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thấy không có người trông coi nên P, N và T dựng xe mô tô ở trên đường rồi cùng đi bộ đến cửa hông bên phải hội trường Ủy ban nhân dân xã T theo hướng quay ra đường, nhìn vào bên trong thấy 02 chiếc loa thùng. Lúc này, thấy cửa khóa nên N đi ra chỗ xe mô tô hiệu Suzuki lấy 02 cái cờ lê đã chuẩn bị trước rồi mang vào đưa cho T. T dùng 02 cái cờ lê phá ổ khóa cửa hội trường. Sau đó, T, N đi vào trong hội trường lấy 02 loa thùng loại loa sân khấu, còn P đứng ngoài cảnh giới. Khi T và N khiêng 02 chiếc loa thùng ra ngoài thì P phụ khiêng cùng ra chỗ để xe rồi tất cả chở 02 chiếc loa thùng về nhà Nguyễn H tại thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ.

Khi về đến nhà Hùng thì P, N và T để 02 loa thùng ở bên hông nhà, cùng lúc này H đi chơi về gặp P, T và N. H hỏi T "loa ở đâu", T trả lời "lấy ở xa, chứ không phải ở đây", H nói "để loa ở đó mai rồi tính". T và N đi về nhà, còn P và H ngồi nói chuyện. P nói với H "loa này bọn em lấy trộm trên ủy ban xã T". Nghe vậy thì H nói "bọn bây đem loa đi đi, nhà gần xã nên tao không lấy được". Sau đó, P đi chơi Internet, còn H đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/6/2018, H ngủ dậy đem 02 chiếc loa thùng mà N, P và T trộm cắp ra để thử thì thấy 01 cái loa không hoạt động được, còn 1 cái loa vẫn hoạt động bình thường. H có nhu cầu sử dụng nên lấy loa hỏng ra tháo rời các bộ phận của loa ra thì P đến, thấy H tháo loa nên hỏi H vì sao lại tháo thì H nói "Loa bị hư nên không sử dụng được". Đến khoảng 09 giờ, T và N đến nhà H, thấy H tháo loa ra nên T hỏi thì H cũng nói là loa không sử dụng được. Nghe vậy, T và N không nói gì mà ngồi chơi một lúc thì bỏ đi. Từ đó N, P và T không nói gì về 02 chiếc loa, còn H cũng không sử dụng mà để tại nhà của mình.

Bản kết luận định giá tài sản 46/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: 01 chiếc loa thùng nhãn hiệu PEAVEY công suất 500W màu đen, mua năm 2009 có giá trị là 1.300.000 đồng; 01 chiếc loa thùng nhãn hiệu JBL Prefessienal, công suất 750W, màu đen, mua năm 2009 có giá trị là 1.700.000 đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc loa là 3.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hoàng Thập N, Trần Thế T và Dương Nguyễn Phi P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn H về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thập N, Dương Nguyễn Phi P, Trần Thế T và Nguyễn H khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Hoàng Thập N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Thế T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 26/2019/HS-ST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt của hai bản án từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Dương Nguyễn Phi P từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 02 chiếc loa thùng cho Ủy ban nhân dân xã T là chủ sở hữu hợp phát.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki (không rõ biển kiểm soát) và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát), 02 cái cờ lê không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

+ Về bồi thường thiệt hại: Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hoàng Thập N, Trần Thế T và Dương Nguyễn Phi P thừa nhận vào ngày 20/6/2018, các bị cáo đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc loa thùng của Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đ trị giá 3.000.000 đồng sau đó đưa về nhà Nguyễn H cất giữ; Bị cáo Nguyễn H thừa nhận mặc dù biết tài sản các bị cáo trộm cắp mà có nhưng vẫn để cho các bị cáo để 02 cái loa thùng ở nhà mình, bị cáo H đã tháo 01 cái loa thùng để sửa chữa nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Thập N, Trần Thế T và Dương Nguyễn Phi P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn H phạm vào tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…".

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…".

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật biết hành vi trộm cắp, chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Các bị cáo Hoàng Thập N, Trần Thế T và Dương Nguyễn Phi P phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò từ trước, đều là những người thực hành. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất và mức độ phạm tội khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Hoàng Thập N là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính, khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, ngoài hành vi đang được xét xử thì bị cáo còn đang bị khởi tố bị can, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản cho nên mức hình phạt của bị cáo là cao nhất. Đối với bị cáo Trần Thế T khi được N rủ đi trộm cắp tài sản không những không phản đối mà còn thực hành tích cực, bị cáo là người dùng cà lê phá khóa cửa của Ủy ban nhân dân xã T, trực tiếp lấy tài sản để đi cất giấu tại nhà H, bị cáo cũng là người có nhân thân xấu từng có tiền án, ngoài hành vi đang được Tòa án xét xử thì bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác, đang đi chấp hành án của Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, mức hình phạt của bị cáo T bằng với N là phù hợp.

Đối với bị cáo Dương Nguyễn Phi P là người không có tiền án, tiền sự. Khi được bị cáo N rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo cũng đồng ý, bị cáo cũng thực hành tích cực, bị cáo là người cảnh giới cho N và T thực hiện hành vi trộm cắp, đồng thời bị cáo cũng là người trực tiếp chở tài sản trộm cắp mà có về nhà H để cất giữ. Do đó, mức hình phạt đối với P thấp hơn N và T là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn H mặc dù biết tài sản của các bị cáo trộm cắp mà có nhưng vẫn để cho các bị cáo để 02 chiếc loa thùng ở nhà mình, bị cáo cũng có ý định sử dụng nên đem 01 chiếc loa không hoạt động được ra để sửa. Hành vi của bị cáo không đồng phạm về tội trộm cắp tài sản nên phải chịu hình phạt đối với tội phạm bị truy tố.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo P, H ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Các bị cáo N, P, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Tam G, tài sản có giá trị không lớn. Bị cáo Nguyễn H là người thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đ xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tương ứng đối với từng bị cáo trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thất cần phải cách ly các bị cáo Hoàng Thập N, Trần Thế T và Dương Nguyễn Phi P ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của bị cáo có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể nên Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo Nguyễn H có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thập N, Trần Thế T và Dương Nguyễn Phi P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với Nguyễn H thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đ xác nhận nên theo quy định của pháp luật bị cáo được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thập N, Trần Thế T, Dương Nguyễn Phi P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tuyên bố Bị cáo Nguyễn H phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt: **Hoàng Thập N** 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự:

2. Xử phạt: **Trần Thế T** 01 năm 03 tháng tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 26/2019/HS-ST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 02 năm 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/02/2019 (theo bản án số 26/2019/HS-ST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

3. Xử phạt: **Dương Nguyễn Phi P** 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

4. Xử phạt: **Nguyễn H** 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hùng cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 chiếc loa thùng nhãn hiệu PEAVEY công suất 500W màu đen và 01 chiếc loa thùng nhãn hiệu JBL Prefessienal, công suất 750W, màu đen cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đ nhận sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thập N, Trần Thế T và Dương Nguyễn Phi P, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn H.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo, các đương sự;*
- *Thi hành án phạt tù;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thanh Hoàng